**MỤC LỤC**

 **Trang**

1. **Cơ sở đề xuất giải pháp……………………………………………….1 - 5**
	1. **Sự cần thiết hình thành giải pháp……………………………………3 - 5**
	2. **Tổng quan các vấn đề liên quan đến giải pháp……………………..5**
	3. **Mục tiêu của giải pháp………………………………………………..5 -7**
	4. **Các căn cứ đề xuất giải pháp………………………………………...7**
	5. **Phương pháp thực hiện……………………………………………….7**
	6. **Đối tượng và phạm vi áp dụng………………………………………..7**
2. **Quá trình hình thành và nội dung giải pháp………………………..7 – 20**

 **2.1 Quá trình hình thành………………………………………………….7 - 9**

 **2.2 Nội dung của giải pháp mới hiện nay……………………………….9 - 20**

 **3. Hiệu quả giải pháp…………………………………………………….20 - 21**

 **4. Kết luận và đề xuất, kiến nghị...............................................................22 - 23**

 **4.1 Kết luận...................................................................................................22**

 **4.2 Đề xuất, kiến nghị ……………………………………………………..23**

1. **Cơ sở đề xuất giải pháp**
	1. **Sự cần thiết hình thành giải pháp**

 Số tiết luyện tập môn Toán THCS chiếm một tỷ lệ khá cao so với tiết học lý thuyết. Trong chương trình cũ, số tiết luyện tập ít nhất cũng chiếm tỷ lệ 1/3 tổng số tiết học. Trong chương trình mới tỷ lệ này còn cao hơn nhiều.

 Tiết luyện tập Toán ở cấp THCS có một vị trí hết sức quan trọng không chỉ ở chỗ nó chiếm một tỷ lệ cao về số tiết học mà điều chủ yếu là: Nếu như tiết học lý thuyết cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản ban đầu thì tiết luyện tập có tác dụng hoàn thiện các kiến thức cơ bản đó, nâng cao lý thuyết trong chừng mực có thể, làm cho học sinh nhớ và khắc sâu hơn những vấn đề lý thuyết đã học. Đặc biệt hơn trong tiết luyện tập học sinh có điều kiện để thực hành, vận dụng các kiến thức đã học vào việc giải quyết các bài toán thực tế, các bài toán có tác dụng rèn luyện kỹ năng tính toán, rèn luyện các thao tác tư duy dể phát triển năng lực sáng tạo sau này.

 Chúng ta đang dạy học theo sự đổi mới là dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Vì thế những gì gọi là chuẩn – là cơ bản nhất cần phải nắm vững. Hệ thống bài tập thể hiện ở các dạng toán có vai trò quan trọng là nó giúp cho học sinh phát triển khả năng tư duy, khả năng vận dụng kiến thức một cách linh hoạt vào giải toán, trình bày lời giải chính xác và logic. Đó cũng là những kỹ năng cần thiết của học sinh khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Có như thế mới phù hợp với sự cải tiến dạy học là phát huy hết tính tích cực, tư duy sáng tạo của học sinh trong trường học.Để tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, khơi dậy và phát triển năng lực tự học nhằm hình thành cho học sinh tư duy tích cực, độc lập sáng tạo, gây hứng thú học tập thì việc sử dụng phương pháp, cách thức, cách tổ chức dạy học một tiết luyện tập toán THCS là cần thiết. Trong quá trình giảng dạy tôi thấy đa phần học sinh chưa có kỹ năng trình bày các dạng toán vì các em chưa biết bài toán đó cần áp dụng phương pháp nào để giải cho kết quả đúng nhất, nhanh nhất và đơn giản nhất. Vì vậy giải các dạng bài tập thì các em phải nắm được các dạng toán, các phương pháp giải, các kiến thức cơ bản được cụ thể hoá trong từng bài, từng chương.

 Là một giáo viên dạy toán tôi mong các em thành thạo trong cách trình bày các dạng bài tập. Nhằm giúp các em phát triển tư duy suy luận và óc phán đoán, kỹ năng trình bày linh hoạt. Hệ thống bài tập tôi đưa ra từ dễ đến khó, bên cạnh đó còn có những bài tập nâng cao dành cho học sinh giỏi được lồng vào các tiết luyện tập. Lượng bài tập cũng tương đối nhiều nên các em có thể tự học, tự chiếm lĩnhtri thức thông qua hệ thống bài tập áp dụng này, điều đó giúp các em hứng thú học tập hơn rất nhiều.

* 1. **Tổng quan các vấn đề liên quan đến giải pháp**

Tiết luyện tập toán có thể được cấu trúc theo nhiều phương án khác nhau tùy theo chủ ý của mỗi người. Ở đây tôi xin đưa ra hai giải pháp:

**GIẢI PHÁP 1:**

a) Bước 1 : Nhắc lại một cách có hệ thống các nội dung lý thuyết đã học (định nghĩa, định lí, quy tắc, công thức, nguyên lí giải toán…..). Sau đó có thể mở rộng phần lý thuyết ở mức độ phổ thông trong chừng mực có thể ( thông qua phần kiểm tra miệng ở đầu tiết học )

b) Bước 2 : Cho học sinh trình bày lời giải các bài tập đã làm ở nhà mà giáo viên đã quy định, nhằm kiểm tra việc vận dụng lý thuyết trong việc giải bài tập toán của học sinh, kiểm tra kỹ năng tính toán, cách diễn đạt bằng lời và cách trình bày lời giải bài toán của học sinh. Sau khi đã cho học sinh nhận xét ưu, khuyết điểm trong cách giải, đánh giá đúng sai trong lời giải hoặc có thể đưa ra cách giải ngắn gọn hơn thông minh hơn…..giáo viên cần phải chốt lại vấn đề có tính giáo dục theo nội dung sau

 - Phân tích những sai lầm và nguyên nhân dẫn đến sai lầm ( nếu có)

 - Khẳng định những chỗ làm đúng, làm tốt của học sinh để kịp thời động viên học sinh.

 - Đưa ra những cách giải khác ngắn gọn hơn, thông minh hơn hoặc vận dụng lý thuyết một cách linh hoạt hơn để giải các bài toán (nếu có thể)

c) Bước 3 : Cho học sinh làm một số bài tập mới ( có trong hệ thống bài tập của các tiết luyện tập mà học sinh chưa làm hoặc do giáo viên tự biên soạn theo mục tiêu đề ra của tiết luyện tập ) nhằm mục đích đạt được một hoặc một số yêu cầu trong các yêu cầu sau :

 - Kiểm tra ngay sự hiểu biết của học sinh phần lý thuyết mở rộng (hoặc kiến thức sâu hơn) mà giáo viên đã đưa ra trong tiết luyện tập ở đầu giờ ( nếu có)

- Rèn luyện phẩm chất trí tuệ : tính nhanh, tính nhẩm một cách thông minh, rèn luyện tính linh hoạt sáng tạo qua các cách giải khác nhau của mỗi bài toán, tính thuận nghịch của tư duy.

- Khắc sâu và hoàn thiện phần lí thuyết qua các bài tập có tính chất phản ví dụ, các bài tập vui có tính thiết thực….

**GIẢI PHÁP 2:**

a) Bước 1: Cho học sinh trình bày lời giải các bài tập cũ đã cho làm ở nhà để kiểm tra học sinh đã hiểu lí thuyết đến đâu, kỹ năng vận dụng lý thuyết trong việc giải các bài toán như thế nào ? Học sinh đã mắc những sai phạm nào ? các sai phạm nào thường mắc phải ? Cách trình bày diễn đạt lời giải bằng lời nói, bằng ngôn ngữ toán học như thế nào ?

Đây thực chất là bước kiểm tra lại chất lượng học tập của học sinh một cách toàn diện về môn toán và cụ thể tiết học toán vừa qua.

b) Bước 2 : Trên cơ sở đã nắm vững các thông tin về các vấn đề nói ở trên, giáo viên cần phải chốt lại vấn đề có tính chất trọng tâm:

- Nhắc lại một số vấn đề chủ yếu về lý thuyết mà học sinh chưa hiểu hoặc chưa hiểu sâu nên vận dụng không tốt vào việc giải các bài tập toán.

- Chỉ ra những sai sót của học sinh, nhất là những sai sót thường mắc phải của học sinh mà giáo viên đã tích lũy được trong quá trình dạy học.

- Hướng dẫn cho học sinh cách trình bày, diễn đạt bằng lời nói, bằng ngôn ngữ toán học, kí hiệu toán học.

c) Bước 3 : Cũng giống như ở phương án 1

Cho học sinh làm một số bài tập mới ( có trong hệ thống bài tập của các tiết luyện tập mà học sinh chưa làm hoặc do giáo viên tự biên soạn theo mục đích đề ra của tiết luyện tập nhằm mục đích đạt được một hoặc một số yêu cầu trong các yêu cầu sau :

- Hoàn thiện lý thuyết , khắc phục những sai lầm mà học sinh thường mắc phải.

- Rèn luyện một vài thuật toán cơ bản mà yêu cầu học sinh cần phải ghi nhớ trong quá trình học tập.

- Rèn luyện cách phân tích nội dung bài toán để tìm phương hướng giải quyết bài toán, các bước tiến hành giải toán.

- Rèn luyện cách trình bày lời giải một số bài toán bằng văn viết…..

Tóm lại, dù sử dụng phương án nào cũng cần phải có ba phần chủ yếu là hoàn thiện lý thuyết, rèn luyện kĩ năng thực hành và phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Muốn vậy phải nghiên cứu kĩ hệ thống bài tập trong sách giáo khoa, sách bài tập toán về nội dung, về cách giải và đặc biệt là tính mục đích của từng bài tập mà các tác giả sách giáo khoa đưa ra hoặc các bài tập tự soạn theo chủ ý và mục đích của mình.

* 1. **Mục tiêu của giải pháp**

- Hoàn thiện và nâng cao ở mức độ phổ thông cho phép đối với phần lí thuyết của tiết học trước, thông qua một hệ thống các bài tập ( gồm các bài tập trong sách giáo khoa, sách bài tập hoặc các bài tập tự chọn ) đã được sắp xếp một cách hợp lí.

- Rèn luyện cho học sinh các kỹ năng, thuật toán hoặc nguyên tắc giải toán, dựa trên cơ sở nội dung kiến thức toán đã học và phù hợp với trình độ tiếp thu của đại đa số học sinh của một lớp học. Đây thực chất là vấn đề vận dụng lý thuyết để giải bài tập hoặc hệ thống các bài tập nhằm hình thành kỹ năng cần thiết cho học sinh được dùng nhiều trong thực tiễn đời sống và học tập.

- Thông qua phương pháp và nội dung của tiết học, rèn luyện cho học sinh nề nếp làm việc, có tính khoa học, học tập tích cực chủ động và sáng tạo, phương pháp tư duy và các thao tác tư duy cần thiết.

**1.4 Các căn cứ đề xuất giải pháp**

* Đối với giáo viên :

Từ trước đến nay giáo viên chưa thực sự chú trọng, đầu tư vào việc dạy các tiết luyện tập, nhiều giáo viên xem đấy chỉ là tiết học dùng để chữa các bài tập đã giao về nhà cho học sinh. Vì vậy các tiết luyện tập bao giờ cũng chỉ tiến hành theo trình tự rập khuôn, giáo viên kiểm tra lý thuyết rồi gọi học sinh lần lượt lên chữa bài tập, giáo viên kết luận và cho điểm. Việc làm này đem lại sự nhàm chán cho bản thân giáo viên và học sinh, tiết luyện tập diễn ra một cách buồn tẻ học sinh không có hứng thú học bài, học sinh khá giỏi ngồi nói chuyện riêng, học sinh trung bình, yếu, kém không hiểu để làm bài do giáo viên không cô đọng các kiến thức, kỹ năng trọng tâm của tiết luyện tập.

* Đối với học sinh :

- Trong quá trình học toán, học sinh hiểu phần lý thuyết có khi chưa chắc chắn hoặc còn mơ hồ về các định nghĩa, các khái niệm, các công thức…nên thường dẫn đến sai lầm khi làm bài tập.

- Có những dạng bài tập, nếu học sinh không chú tâm để ý hay chủ quan xem nhẹ hoặc làm theo cảm nhận tương tự là có thể vấp phải sai lầm.

 - Đa số học sinh cảm thấy khó học phần định nghĩa, khái niệm mà đây lại là vấn đề quan trọng yêu cầu học sinh phải nắm và hiểu được trước khi làm bài tập, còn học sinh có tư tưởng chờ làm bài tập rồi mới hiểu kĩ hơn về các định nghĩa, khái niệm đó, nên dễ dẫn đến sai lầm.

Theo hướng đổi mới của phương pháp dạy học hiện nay, bản thân là giáo viên, với quan niệm quá trình học tập không chỉ là quá trình lĩnh hội các kiến thức có sẵn, mà còn là quá trình học sinh tự khám phá, tự phát hiện, tự tìm tòi đến với kiến thức mới nhờ sự hướng dẫn giúp đỡ và tổ chức của giáo viên . Tôi thấy mình phải nắm vững mục tiêu phương pháp dạy tiết luyện tập toán, góp một phần nào đó tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động của học sinh nhằm “ Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học, bồi dưỡng lòng say mê học tập và ý chí vươn lên” (Luật giáo dục ). Vì thế, thiết yếu phải rèn kĩ năng giải bài tập cho học sinh thông qua các tiết luyện tập để làm hành trang kiến thức vững chắc cho các em gặp lại các dạng toán ở các lớp trên. Nếu giáo viên trong quá trình dạy tiết luyện tập lại máy móc, cứng nhắc không quan tâm đến tính chất và yêu cầu cụ thể của từng tiết luyện tập, bao giờ cũng phải kiểm tra lý thuyết rồi mới cho ra bài tập đã được giao về nhà làm, không có các trò chơi giải trí, câu đố vui … thì không thể phát triển tư duy. Mặt bằng văn hóa nói chung của học sinh không được nâng cao. Các bài tập mang tính phân hoá các bài tập nâng cao được bổ sung ở sách bài tập, đòi hỏi giáo viên phải đọc và lựa chọn cho phù hợp . SGK mới rất quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh sử dụng máy tính bỏ túi để làm các phép tính một cách nhanh chóng và thuận tiện. Nếu trong các tiết luyện tập giáo viên không quan tâm đến việc này thì học sinh sẽ không biết sử dụng thành thạo máy tính bỏ túi để tính.

 Bên cạnh đó học sinh mất dần hứng thú học toán, máy móc trong việc phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong bài tập, hạn chế khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác, các phẩm chất của tư duy linh hoạt, độc lập và sáng tạo không được phát triển. Dẫn đến học sinh có thói quen ỷ lại, không mạnh dạn trình bày ý tưởng của mình.

 Vì vậy, rất cần một quá trình lao động sư phạm tích cực và sáng tạo của giáo viên , nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các tiết luyện tập toán theo hướng đổi mới phương pháp dạy học.Từ thực trạng trên để công việc đạt được hiệu quả cao hơn tôi đã mạnh dạn đưa ra sáng kiến kinh nghiệm **“Một số phương pháp dạy tiết luyện tập toán 6 ”** góp một phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học và dạy cho học sinh trở thành những người chủ tương lai thực sự có đức, có tài của đất nước.

**1.5 Phương pháp thực hiện**

 + Phương pháp điều tra;

 + Phương pháp quan sát;

 + Phương pháp phân tích sản phẩm.

**1.6 Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Đề tài này được áp dụng trong khi dạy chương trình toán 6 trường THCS Phạm Hồng Thái.

**2**. **Quá trình hình thành và nội dung giải pháp**

**2.1 Quá trình hình thành**

**a) Để thực hiện thành công một tiết luyện tập toán theo SGK mới, giáo viên cần phải**

- Tham gia đầy đủ các buổi học chuyên đề thay sách giáo khoa môn toán.

- Thường xuyên tham gia dự giờ đồng nghiệp dạy cùng bộ môn.

- Tham gia dạy trực tiếp môn toán 6 theo SGK mới.

- Tham khảo các tài liệu , tạp chí viết về đổi mới phương pháp dạy học để học hỏi kinh nghiệm như: “thiết kế bài giảng ”, “sách giáo viên” , “sách bài tập”, “tạp chí giáo dục ” …

**b) Trong quá trình tìm tòi nghiên cứu, tôi nhận thấy để đem lại hiệu quả, phát triển tư duy của học sinh ở một tiết luyện tập toán, giáo viên cần phải quan tâm đến các vấn đề sau:**

+ Tích cực hoá hoạt động tự luyện tập của học sinh từ khâu chuẩn bị ở nhà .

+ Khi luyện tập cho học sinh áp dụng thành thạo một quy tắc, công thức nào đó cần lựa chọn một số bài tập có cách giải quyết riêng, đơn giản hơn là áp dụng quy tắc tổng quát đã học.

+ Khuyến khích học sinh tìm nhiều lời giải khác nhau của một bài toán.

+ Quan tâm rèn luyện cho học sinh khả năng chuyển dễ dàng nhanh chóng từ tư duy thuận sang tư duy nghịch để học sinh nắm vững hơn nội dung kiến thức đã học.

+ Tổ chức trò chơi giữa các tổ, nhóm học tập bằng nhiều hình thức phong phú , góp phần tăng hứng thú học toán .

+ Chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng máy tính bỏ túi ở học sinh để giảm nhẹ những khâu tính toán không cần thiết.

+ Việc chuẩn bị dạy một tiết luyện tập toán cần bám sát tư tưởng chủ đạo là hoàn thiện ở mức độ cho phép học sinh hệ thống kiến thức, rèn luyện kỹ năng thuật toán, rèn luyện nền nếp học .

+ SGK toán mới rất chú trọng xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập để luyện tập và thực hành, để đảm bảo tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành (khoảng 40% thời lượng dành cho lý thuyết, 60 % thời lượng dành cho luyện tập, thực hành và giải

toán ). Có những bài luyện tập kỹ năng tính toán, kỹ năng suy luận, kỹ năng vẽ hình , kỹ năng vận dụng vào đời sống .

Vì vậy, đòi hỏi giáo viên khi dạy tiết luyện tập toán theo SGK mới cần nắm vững.

**c) Nghiên cứu tài liệu**: Trước hết phải nghiên cứu lại phần lý thuyết mà học sinh được học. Trong các nội dung lý thuyết, phải xác định rõ ràng kiến thức cơ bản và trọng tâm, kiến thức nâng cao hoặc mở rộng cho phép.

 Bước tiếp theo là nghiên cứu các bài tập SGK, sách bài tập toán theo yêu cầu sau và tự mình phải trả lời được những yêu cầu này:

 + Cách giải từng bài toán như thế nào ?

 + Có thể có bao nhiêu cách giải bài toán này

 + Cách giải nào là cách giải thường gặp ? Cách giải nào là cơ bản ?

 + Ý đồ của tác giả đưa ra bài toán này để làm gì ?

 + Mục đích và tác dụng của từng bài tập như thế nào ?

 Nghiên cứu sách tham khảo (sách giáo viên, sách hướng dẫn giảng dạy .v.v...

 Sau khi nghiên cứu kỹ các tài liệu mới tập trung xây dựng nội dung tiết luyện tập và phương pháp luyện tập.

**2.2 Nội dung của giải pháp mới hiện nay**

Nội dung bài soạn (hay nội dung một giáo án) phải thể hiện được các đề mục chủ yếu sau đây:

*a) Mục tiêu của tiết luyện tập*. (mục tiêu đưa ra được càng cụ thể càng tốt)

*b) Cấu trúc luyện tập*:

 - Sửa các bài toán cũ đã ra ở kỳ trước:

 + Số lượng bài tập – dự kiến thời gian.

 + Chốt lại vấn đề gì qua các bài tập này ?

 (Về lý thuyết, về thuật toán điểm cần ghi nhớ v.v ..)

 - Cho học sinh làm bài tập mới (chọn lọc trong SGK, SBT hoặc tự đưa ra).

 + Số lượng bài – dự kiến thời gian.

 + Mỗi bài đưa ra có dụng ý gì ?

 + Chốt lại những vấn đề gì sau khi cho học sinh làm các bài tập này?

 - Hướng dẫn học sinh học bài, làm bài ở nhà sau tiết luyện tập.

 + Hệ thống các bài tập cho về nhà làm (trong SGK, SBT hoặc tự ra).

 + Có cần gợi ý gì đối với từng bài tập cho học sinh yếu ?

 Cho học sinh giỏi ?

*c) Thực hiện nội dung đã nêu ở trên trong tiết luyện tập.*

+ Tiến trình thực hiện trên lớp như thế nào để phát huy được tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh ?

 Phần này thực chất là những suy nghĩ và dự kiến của giáo viên sẽ tiến hành trên lớp. Tuy rằng hành động chưa xảy ra nhưng cũng vẫn dự kiến nêu lên, để sau này, khi thực hiện xong tiết luyện tập ở trên lớp có điều kện đúc rút kinh nghiệm dạy học cho những ngày sau.

**\*) Tích cực hoá hoạt động tự luyện tập của học sinh từ khâu chuẩn bị ở nhà**

 Khối lượng kiến thức, kỹ năng sau một tiết lý thuyết không phải là nhiều, song nếu học sinh không coi trọng việc học và làm bài tập về nhà sẽ dẫn đến lúng túng khi lên bảng chữa bài, hoặc không hiểu nội dung mà giáo viên đưa ra, nhận xét không chính xác bài làm của bạn. Do đó, giáo viên mất nhiều thời gian khi tiến hành bước 1, bài giảng đã được chuẩn bị sẽ tiến hành không như ý định đặt ra.

**Ví dụ 1:** Tiết 25 - “Luyện tập ”

(sau tiết 24 – “Tia phân giác của góc”- toán 6)

 **Mục tiêu :**

 - Khắc sâu kiến thức về tia phân giác của một góc

 - Rèn kỹ năng giải bài tập về tính góc, áp dụng tính chất về tia phân giác của một góc để làm bài tập .

 - Vẽ hình cẩn thận, chính xác

 **Giáo viên tiến hành bước 1 như sau** :

 Ra bài tập kiểm tra bài cũ : + Vẽ góc xOy = 1800

 + Vẽ tia phân giác Ot của góc xOy

 + Tính góc xOt, góc tOy

 + Từ đó rút ra nhận xét ?

 Để làm được bài tập này , học sinh cần ôn tập kiến thức về vẽ góc khi biết số đo (để vẽ góc xOy = 1800), hoặc góc có số đo 1800 là góc bẹt thì không cần dùng thước đo góc cũng vẽ được góc xOy. Bên cạnh đó, học sinh cũng phải nắm được cách vẽ tia phân giác (đã làm quen ở phần lý thuyết ) thì mới vẽ được tia Ot ⇒ tính được góc xOt, góc tOy

 t

  =  = 900 )

 x O y

Học sinh (nhận xét ) : Tia phân giác của góc bẹt hợp với mỗi cạnh của góc một góc 900

Vì vậy, không nhất thiết giáo viên phải hỏi : “*thế nào là tia phân giác của một góc* ” hoặc “*Nêu cách vẽ tia phân giác của một góc*”. Mà thông qua bài tập trên học sinh vẫn tái hiện lại các kiến thức đó . Ngoài ra, còn rèn luyện kỹ năng tính toán từ đó rút ra nhận xét quan trọng về tia phân giác của góc bẹt .

 Để quá trình tự luyện giải bài tập ở nhà của học sinh được tốt hơn giáo viên cần chuẩn bị trước hệ thống câu hỏi, bài tập giao về nhà hợp lý, để học sinh vận dụng ngay kiến thức vừa học vào giải quyết các yêu cầu đó mà không gặp nhiều khó khăn. Nếu giao những bài tập quá khó thì đối với những học sinh yếu, kém sẽ không làm được, dẫn đến tâm lý nặng nề, dần sẽ sợ học môn toán, không phát huy được năng lực của các em .

 Một trong những cách thức tạo hứng thú cho học sinh khi dạy học luyện tập là để các em được tự trình bày ý tưởng của mình và có sự đóng góp, nhận xét của các bạn học sinh khác. Hiệu quả sẽ cao hơn khi chính ý tưởng của các em lại được tập thể đánh giá là tối ưu nhất và được giáo viên khuyến khích sử dụng trong các lời giải bài toán. Việc tìm nhiều lời giải cho một bài toán giúp giáo viên có thể khơi dậy được tính tích cực trong mỗi học sinh.

 Trên cơ sở những bài toán trong SGK giáo viên có thể thêm hoặc thay đổi giả thiết, yêu cầu của bài toán nhằm đặt học sinh trước tình huống có vấn đề, các em có nhu cầu giải quyết bài toán trên nền tảng của bài toán trước. Qua đó cho các em thấy được sự phong phú đa dạng của toán học, rèn luyện ở các em kỹ năng phân tích giả thiết để tự mình đề ra phương án tối ưu nhất giải quyết bài toán.

**\*) Khi luyện tập cho học sinh áp dụng thành thạo một công thức nào đó , giáo viên cần lựa chọn một số bài tập có cách giải quyết đơn giản hơn là áp dụng quy tắc tổng quát đã học.**

**Ví dụ 1** : Sau khi học xong bài “ So sánh phân số” . Giáo viên có thể cho học sinh làm một số bài tập so sánh phân số mà không nhất thiết phải áp dụng quy tắc đã học (đưa về cùng mẫu dương, rồi so sánh tử với nhau), mà có thể dùng : Phân số trung gian để so sánh, hoặc tìm phân số bù của hai phân số để so sánh.

 Như so sánh hai phân số  và 

Giáo viên nên hướng dẫn học sinh so sánh với phân số trung gian là 0

 Vì : > 0 ;  < 0 ⇒  > 

 Hoặc : so sánh hai phân số  và 

 Ta thấy phần bù của  là : 

 phần bù của  là : 

 Mà  >  nên :  < 

 Một bài toán có thể nó rất đơn giản nhưng với khả năng dẫn dắt tốt của mỗi giáo viên có thể hướng dẫn học sinh giải quyết được các bài toán phức tạp hơn.

Đối với tiết dạy mang tính chất khô khan như tiết dạy học luyện tập, ôn tập thì việc tạo ra niềm vui, sự lạc quan hứng thú trong mỗi học sinh là rất quan trọng, nó quyết định đến sự thành công hay thất bại của tiết học. Nó khơi dậy tính tích cực, sáng tạo, nhanh nhẹn ở mỗi học sinh và tạo ra nhu cầu chiếm lĩnh kiến thức, giải quyết các vấn đề mà giáo viên yêu cầu. Bởi vậy mỗi giáo viên phải sử dụng các phương pháp dạy học hợp lý để tạo nên sự hứng thú trong học tập ở mỗi học sinh.

**Ví dụ 2**: Tìm BCNN và ƯCLN của các số không nhất thiết phải đi đúng quy tắc, như :

 Tìm ƯCLN (13;78) = 13 (vì 78 13 )

 Tìm BCNN (12; 36; 72) = 72 (vì 72 12 ; 72 36 )

 Những bài tập như vậy rất tốt giúp học sinh khắc phục được tính ỳ (hành động một cách máy móc, không thay đổi phù hợp với điều kiện mới), làm trí tuệ trở nên linh hoạt .

 Tuy nhiên, giáo viên ra số lượng bài tập loại này vừa phải và chọn thời điểm phù hợp (nói chung là sau khi học sinh nắm được và vận dụng tương đối thành thạo quy tắc tổng quát), nếu không học sinh không còn tin vào quy tắc nữa . Vấn đề là giáo viên phải tư duy, linh hoạt vừa làm cho học sinh nắm vững quy tắc tổng quát để có thể áp dụng có hiệu quả cho mọi bài toán cùng loại , đồng thời biết phân biệt có thể giải bằng phương pháp đơn giản hơn .

**\*)**  **Khuyến khích học sinh tìm nhiều lời giải khác nhau của một bài toán**

**Ví dụ** : Tiết 49 – Luyện tập (sau bài “ Tính chất của phép cộng số nguyên” – toán 6)

Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 39 (a) trang 79 SGK

 Tính tổng : 1 + (-3) + 5 + (-7) + 9 +(-11)

Học sinh có thể tìm ra các cách sau :

 **Cách 1:** 1 + (-3) + 5 + (-7) + 9 +(-11)

 = [1+(-3)] +[5 + (-7) ] + [9 + (-11)]

 = (-2) +(-2) +(-2)

 = -6

 **Cách 2**: 1 + (-3) + 5 + (-7) + 9 +(-11)

 = ( 1 + 5 + 9 ) + [(-3) + (-7) + (-11)]

 = 15 + ( -21)

 = -6

**Cách 3:** 1 + (-3) + 5 + (-7) + 9 +(-11)

 = (1 + 9) + [(-3) + (-7)] +[5 + (-11)]

 = 10 + (-10) + (-6)

 = -6

Học sinh nhận xét về các cách làm

Giáo viên (kết luận): Để cộng các số nguyên, ta có thể :

 + Cộng từ trái sang phải.

 + Cộng các số nguyên dương với nhau, cộng các số nguyên âm với nhau, rồi cộng các kết quả lại .

 +Nhóm các số nguyên tròn chục, tròn trăm ...vào một ngoặc rồi tính

Mỗi cách giải là một phương hướng khác nhau, giáo viên có thể gợi ý để học sinh tìm ra nhiều cách giải. Việc tìm ra nhiều cách giải của một bài toán tất nhiên phải đưa đến đòi hỏi học sinh phải so sánh các kết quả đó, để tìm ra lời giải hay nhất, ngắn gọn nhất, mở đường cho sự sáng tạo phong phú .

**\*) Trong tiết luyện tập, giáo viên cần quan tâm đến việc rèn luyện cho học sinh khả năng chuyển dễ dàng, nhanh chóng từ tư duy thuận sang tư duy nghịch để học sinh nắm vững hơn nội dung kiến thức đã được học ở tiết trước.**

SGK toán mới rất quan tâm đến vấn đề này do đó giáo viên cần chú ý chọn các bài tập theo hướng đấy.

 **Ví dụ 1 :** Tiết 24- “luyện tập ”

(sau bài “Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9”)- Toán 6

 Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập

*Bài 104 (trang 42 SGK):* Điền chữ số vào dấu \* để :

 a,  chia hết cho 3

 b,  chia hết cho 9

Mục đích: Biết một số chia hết cho 3, cho 9 thì tổng các chữ số của nó phải chia hết cho 3, cho 9

Nếu nắm được điều nay thì học sinh sẽ dễ dàng tìm được :

 a, \* = 2; 5; 8

 b, \* = 0; 9

*Bài 105 (trang 42 SGK):* Dùng ba trong bốn chữ số 4; 5; 3; 0 ghép thành các số có ba chữ số sao cho các số đó

 a. Chia hết cho 9

 b. Chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9

Bài tập này đòi hỏi học sinh phải cộng tổng ba chữ số trong bốn số 4; 5; 3; 0 nếu tổng nào chia hết cho 9 thì lập được số chia hết cho 9…

Học sinh tìm được đáp số :

 a.450; 540; 405; 504;

 b. 453; 435; 345; 354; 543; 534

**Ví dụ 2:** Tiết 67 – “Luyện tập ”

 (sau tiết 66 : “Tính chất của phép nhân ”- toán 6)

 Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 99 (Trang 96 SGK): áp dụng tính chất :

a(b - c) = ab - ac , Điền số thích hợp vào ô trống :

 a. . (-13) + 8 . (-13) = ( -7 + 8) . (-13) =

 b. (-5). (-4 - ) = (-5). (-4) - (-5) . (-14) =

 Mục đích : Sử dụng tính chất: a(b – c) = ab – ac, biết nếu có ab – ac thì có thể viết thành: a(b – c). Suy luận như vậy nhanh chóng tìm ra kết quả :

 a. (-7) ; (- 18) b. (-14) ; (-50)

\*) **Xen vào các tiết luyện tập sau khi chữa bài tập giáo viên nên tổ chức các trò chơi giữa các nhóm học tập bằng nhiều hình thức phong phú , góp phần tăng thêm tinh thần đoàn kết giữa học sinh trong lớp, giảm tính chất căng thẳng của tiết học toán . Thông qua các bài tập “đố”, “thi ghép chữ”, “thi tính nhanh” … học sinh lĩnh hội kiến thức nhanh hơn và nhớ kiến thức lâu hơn .**

**Ví dụ 1** : Tiết 83 “Luyện tập ”

 ( sau tiết 82 – “Phép cộng phân số ” ) - toán 6

 Giáo viên tổ chức “Trò chơi tính nhanh ”( bài 62b SBT toán 6 tập 2 )

 Hoàn chỉnh bảng sau : (đề ghi trên hai bảng phụ )

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|    |  |  |  |  | -1 |
|   |  |  |  |  |  |

 Bảng 2.1

Tiến hành cho một đội nam và một đội nữ chơi. Mỗi đội cử 5 bạn, mỗi bạn được quyền điền kết quả vào một ô rồi chuyền phần cho bạn tiếp theo. Thời gian chơi trong 3 phút.

 Kết thúc giáo viên cho cả lớp nhận xét và thưởng cho đội thắng cuộc.

**Ví dụ 2**: Tiết 85 - “Luyện tập ”

 ( Sau tiết 84 : “Tính chất cơ bản của phép cộng phân số )

 Giáo viên có thể cho học sinh tiến hành làm phiếu học tập theo nhóm (bài tập 55 trang 30 SGK toán 6 tập 2 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| + |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 Bảng 2.2

Luật chơi : Mỗi ô điền đúng được một điểm, kết quả chưa rút gọn trừ 0,5 điểm . Nhóm nào phát hiện được những kết quả giống nhau điền nhanh sẽ được thưởng 2 điểm . Thời gian là 5 phút . Giáo viên khen thưởng đội thắng cuộc.

**Ví dụ 3:** Tiết 16 “Luyện tập ”( Sau tiết 15 “ Thứ tự thực hiện các phép tính” – toán 6) Giáo viên ra câu đố (bài tập 82 SGK ):

 Cộng đồng các dân tộc Việt Nam có bao nhiêu dân tộc ? Có thể học sinh đưa ra nhiều ý kiến, để biết kết quả chính xác học sinh tiến hành tính giá trị của biểu thức 34 – 33, kết quả chính là câu trả lời (54 dân tộc )

 Tuy nhiên, việc tiến hành tổ chức các trò chơi trong giờ học đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt, điều khiển tốt, nếu không tiết học trở thành lộn xộn, học sinh có thể cãi nhau, gây ảnh hưởng đến các lớp xung quanh.

\*) **Chú trọng rèn luyện kỹ năng sử dụng MTBT ở học sinh , để giảm nhẹ những khâu tính toán không cần thiết.**

 Thời đại hiện nay là thời đại của tin học, mọi thông tin cần thiết đều được truy cập hàng ngày trên mạng Internet. Để có thể đáp ứng được và theo kịp xu thế đó, bản thân mỗi học sinh cần được trang bị khả năng sử dụng MTBT thành thạo, để có thể thực hiện các phép tính : cộng, trừ, nhân, chia, luỹ thừa, trên các tập số; tính giá trị các biểu thức ….học sinh biết sử dụng các phím nhớ, lưu …ở đây học sinh có thể sử dụng MTBT Casio FX- 500a, Casio FX-570ES … Và bản thân giáo viên phải thường xuyên cập nhật những chức năng mới của các loại máy tính cầm tay.

 **Ví dụ 1** : Tiết 16 “Luyện tập ”

 (Sau tiết 15 “Thứ tự thực hiện các phép tính ”- toán 6)

Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng MTBT thông qua bài tập 81 SGK/33

 - Để thêm số vào nội dung bộ nhớ, ta ấn nút :

M+

M-

- Để bớt số vào nội dung bộ nhớ, ta ấn nút

- Để gọi lại nội dung ghi trong bộ nhớ, ta ấn nút

MR

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Biểu thức | Nút ấn  | Kết quả  |
| (8 – 2). 3 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 8 | - | 2 | x | 3 | = |

 | 18 |
| 3. (8 – 2 ) | Thực hiện như dòng trên |  |
| 2 . 6 + 3 . 5 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | x | 6 | M+ | 3 | x | 5 | M+ | MR |

 | 27 |

 Nếu giáo viên trong tiết luyện tập dùng MTBT hướng dẫn học sinh chức năng của các nút bấm trên và thực hành mẫu thì học sinh sẽ tính các biểu thức trên một cách dễ dàng, không mất nhiều thời gian . Bên cạnh đó giáo viên có thể gọi một học sinh tính kết quả thứ nhất bằng cách tự cộng và nhân bằng bút, một học sinh khác tính bằng máy tính bỏ túi để học sinh thấy được công dụng của việc tính khi sử dụng máy tính bỏ túi. Giáo viên cũng cần nhắc nhở học sinh không nên quá lạm dụng máy tính bỏ túi vào tính toán, ảnh hưởng đến khả năng tính nhẩm, tính nhanh của các em, ỷ lại máy tính không học các quy tắc, công thức để tính. Việc chuẩn bị dạy tiết luyện tập, điều quan trọng là phải bám sát tư tưởng chủ đạo là hoàn thiện hệ thống kiến thức (ở mức độ cho phép), rèn luyện kỹ năng, thuật toán , rèn luyện nề nếp học tập.

 Để đảm bảo phát huy tối đa hoạt động của giáo viên và học sinh tránh

sự đơn điệu thụ động như các tiết luyện tập toán trước đây. Giáo viên cần tìm tòi , thiết kế hệ thống các câu hỏi, kèm theo bài tập để kiểm tra nhận thức của học sinh, tạo tình huống mới về kiến thức đã học, kích thích hứng thú học tập của học sinh .

 Hệ thống các câu hỏi, bài tập đó gắn với các biện pháp kỹ thuật của người giáo viên làm cho tiết học sinh động hơn, làm cho học sinh nắm kiến thức sâu sắc hơn.

 **Ví dụ 2** : dạy tiết 90 “Luyện tập ” – toán 6

 (Sau tiết 89 “Tính chất cơ bản của phép nhân phân số ”)

*Mục tiêu của tiết này là* :

 Kiến thức: - Củng cố và khắc sâu phép nhân phân số, các tính chất cơ bản của phép nhân phân số.

 Kỹ năng : - Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học về phép nhân phân số và các tính chất cơ bản của phép nhân phân số để giải toán.

 Thái độ: - Giáo dục sự yêu thích môn toán, học tập gương nhà toán học Việt Nam.

 Vì vậy, giáo viên có thể tiến hành theo trình tự sau:

Bước 1: - Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập giao về nhà để kiểm tra sự vận dụng lý thuyết vào làm bài tập của học sinh (bài 75, 76 SGK/ 39 toán 6 tập 2)

 Bài 75 (Đề bài ghi trên bảng phụ) và cho học sinh lên điền vào ô trống

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| x |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

 Bảng 2.4

 (Học sinh điền được : ;  ;  ;  )

- HS lên bảng điền vào 3 ô ở hàng ngang thứ hai:

Giáo viên từ kết quả của 3 ô ở hàng ngang thứ hai ta điền được ngay các ô nào ? vì sao?

Học sinh điền được ngay ba ô ở cột thứ hai, do áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân. Giáo viên: nêu tính chất giao hoán.

Bước 2: Nắm được sự tiếp thu kiến thức của học sinh thông qua bước 1, giáo viên chốt lại các vấn đề sau :

- Với mỗi bài tập, có thể có nhiều cách giải khác nhau. Vì vậy cần quan sát kỹ các phân số (trong bảng hay biểu thức có quan hệ với nhau như thế nào) rồi suy nghĩ, tính nhẩm sẽ tìm được cách giải hợp lý nhất . Do đó, trong học tập cũng như trong cuộc sống, ta luôn tìm cách giải quyết công việc một cách hợp lý.

Bước 3: Giáo viên tiến hành cho học sinh làm một số bài tập mới để rèn luyện tính thông minh.

Bài tập: Tính giá trị của biểu thức sau (bằng hai cách )

A = 24 . (

Giáo viên : Bài tập có mấy cách làm ? em chọn cách nào? vì sao?

Học sinh : có hai cách làm :

 Cách 1: Thực hiện phép tính trong ngoặc trước , ngoài ngoặc sau

 Cách 2: Sử dụng tính chấp phân phối của phép nhân đối với phép cộng

Giáo viên : Ta thấy 24 là bội chung của 6 và 8, khi đó nếu sử dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng để tính thì bài toán trở nên đơn giản hơn

Giáo viên tổ chức “ Trò chơi thi ghép chữ ” (bài 79 SGK/40 toán 6 tập 2 )

Giáo viên yêu cầu học sinh họạt động nhóm thể hiện đầy đủ kết qua phép tính và ghép chữ hoàn chỉnh vào các ô trống

Giáo viên giới thiệu sơ lược về nhà toán học : Lương Thế Vinh

Trong sách bài tập toán 6, còn có rất nhiều bài tập để phát hiện học sinh khá giỏi. Ở tiết luyện tập này nếu có thời gian giáo viên có thể giao bài 94 trang 19 SBT toán 6 tập 2

 Tóm lại, khi dạy tiết luyện tập toán, giáo viên cần phải lưu ý : suy nghĩ tìm cách giải, tìm những cách giải khác nhau (nếu có) và chọn cách hay nhất để giải và từ đó hướng dẫn học sinh làm theo. Trên cơ sở thiết kế hệ thống câu hỏi khai thác bài toán, tổng quát hoá, tương tự và mở rộng bài toán. Đồng thời, giáo viên cần phải quan tâm sửa chữa các sai sót học sinh thường gặp như : Vẽ hình thiếu chính xác, lập luận chứng minh không chặt chẽ … trong hình học; nhầm lẫn trong việc sử dụng các phép toán, áp dụng nhầm lẫn các quy tắc toán học .

**3. Hiệu quả giải pháp**

Kết quả nghiên cứu tính hiệu quả so với cách làm cũ :

 Sau 2 năm học, tiến hành dạy tiết luyện tập theo phương pháp này, bản thân là giáo viên toán được tham gia dự chuyên đề ở các trường THCS trên địa bàn huyện và được trực tiếp dạy toán 6, tôi đã tìm tòi học hỏi và vận dụng phương pháp nêu trên vào quá trình giảng dạy bước đầu mang lại hiệu quả rõ rệt .

Qua kiểm tra đánh giá học sinh lớp 6 ở 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng. Tôi đã thấy được chất lượng học sinh đang có sự chuyển biến, các em dần dần làm quen được cách làm mới, giờ học sôi nổi hơn .

Qua thăm dò ý kiến của học sinh thì tiết học toán – luyện tập có áp dụng phương pháp trên thì học sinh rất thích , hăng say phát biểu ý kiến. Còn tiết luyện tập theo hướng cũ học sinh không mấy hứng thú, giờ học buồn tẻ dẫn đến học sinh ngại học toán .

# Kết quả khảo sát chất lượng: Kết quả kiểm tra chương ở lớp 6A trường THCS Phạm Hồng Thái năm học 2014- 2015 như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Tổng số HS  | Điểm 0 2  | Điểm 2 5 | Điểm Trung bình  | Điểm Khá + giỏi  |
| SL  | %  | SL  | %  | SL  | %  | SL  | %  |
| 6A | 35  | 5  | 14,3 | 10  | 28,6  | 15  | 42,9 | 5 | 14,2 |
| 6B | 34 | 6 | 17,6 | 10 | 29,4 | 14 | 41,2 | 4 | 11,8 |

 Bảng 3.1

 Kết quả trên cho thấy, có đến 42,05 % học sinh điểm yếu kém so với chỉ tiêu chất lượng đầu năm xây dựng, tỷ lệ học sinh yếu kém cao, học sinh trung bình trở lên và học sinh khá, giỏi còn thấp. Chính vì vậy, bản thân tôi đã trăn trở, suy nghĩ tìm ra phương pháp dạy học phù hợp hơn để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Tôi đã thử áp dụng một số biện pháp để tiết luyện tập đạt hiệu quả, đó là:

 + Yêu cầu học sinh nắm chắc phần kiến thức.

 + Trong tiết luyện tập chọn giải tại lớp một số bài tập cần thiết.

 + Mỗi bài tập thường thực hiện qua 4 bước: Tìm hiểu đề bài, tìm tòi lời giải, trình bày lời giải, nghiên cứu thêm về lời giải.

 + Ra thêm một số bài tập ở ngoài.

 Nhờ đó chất lượng kiểm tra cuối năm đạt cao hơn.

 Đầu năm học 2015 - 2016, sau khi dạy tiết luyện tập về tia phân giác của góc tôi cho học sinh lớp 6A trường THCS Phạm Hồng Thái kiểm tra bài 15 phút. Đề bài là một bài tập vận dụng tính chất tia phân giác của một góc. Kết quả cho thấy số học sinh đạt điểm khá giỏi cao (40 %), không có học sinh đạt điểm yếu, kém. *Cụ thể như sau:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp  | Tổng số học sinh  | Điểm 0 2  | Điểm 2 5  | Điểm trung bình | Điểm khá giỏi  |
| SL  | %  | SL  | %  | SL  | %  | SL  | %  |
| 6A | 35  | 0 | 0 | 3  | 8,6 | 18 | 51,4 | 14 | 40  |
| 6B | 34 | 0 | 0 | 4 | 11,8 | 17 | 50 | 13 | 38,2 |

Bảng 3.2

 Như vậy nếu không thay đổi phương pháp và đưa ra giải pháp cụ thể có lẽ kết qủa môn toán thấp hơn nữa. Vì thế, tôi tiếp tục áp dụng các biện pháp dạy học tiết luyện tập đã thử nghiệm ở năm học trước và suy nghĩ tìm thêm các biện pháp dạy học phù hợp nhằm mục đích giúp học sinh có hứng thú trong việc học môn toánvà nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

**4. Kết luận và đề xuất, kiến nghị**

**4.1 Kết luận :**

Muốn có phương pháp dạy tốt, giáo viên cần phải:

- Phân dạng bài tập.

- Hướng dẫn học sinh biết phân tích đề bài: điều kiện cho, yêu cầu tìm.

- Hướng dẫn học sinh cách tìm tòi cách giải bài toán (có khả năng quan sát, khả năng lập luận, khả năng suy luận tổng hợp các kiến thức lý thuyết cần thiết cho bài giải).

- Kĩ năng sắp xếp trình tự khi trình bày lời giải một cách khoa học, chặt chẽ, chính xác.

- Qua mỗi dạng bài, yêu cầu học sinh phải nêu rõ được các bước đã làm. Từ đó chốt vấn đề đối với từng dạng bài thì nên sử dụng phương pháp nào là hợp lí nhất. Qua đó các em tiếp thu kiến thức một cách sáng tạo, rèn kỹ năng tư duy, óc suy luận cho học sinh.

- Tiết luyện tập không phải là tiết chữa bài tập.

- Tiết luyện tập phải là tiết dạy cách suy nghĩ giải toán .

- Lượng bài tập vừa phải để có điều kiện khắc sâu các kiến thức được vận dụng và phát triển các năng lực tư duy cần thiết trong giải toán .

 - Các bài tập sắp xếp thành chùm có liên quan với nhau .

- Trong tiết luyện tập phải có những bài giải mang tính chất mẫu mực , có những bài chỉ giải vắn tắt. Chú ý vận dụng các kết quả của bài tập trước vào bài tập sau nếu có thể được.

- Học sinh có thời gian làm quen với bài toán, cùng nghiên cứu tìm tòi lời giải toán và để học sinh được hưởng niềm vui khi tự mình tìm được chìa khoá của lời giải.Sau tiết luyện tập học sinh được củng cố khắc sâu lý thuyết và các kiến thức trọng tâm và được rèn luyện kỹ năng giải toán .

**4.2 Đề xuất, kiến nghị**

 Qua kết quả nghiên cứu trên tôi nhận thấy **“Một số phương pháp dạy tiết luyện tập toán 6**” có thể áp dụng được cho học sinh cả khối 6 của trường..

- Để trang bị cho học sinh một kiến thức cơ bản vững chắc và quan trọng là các em tự tin không còn phải sợ môn toán, đây chính là tiền đề để các em học tốt môn toán ở các lớp trên.

Nếu có điều kiện tôi sẽ nghiên cứu tiếp đề tài này ở các năm sau nhằm ngày càng hoàn thiện hơn về phương pháp giảng dạy của bản thân và nhằm góp phần nâng cao chất lượng bộ môn toán nói chung.

 Trên đây là phần trình bày kinh nghiệm giảng dạy về **“Một số phương pháp dạy tiết luyện tập toán 6”** mà tôi đã áp dụng hướng dẫn học sinh trong năm học này mặc dù có mang lại kết quả khả quan. Tuy nhiên chắc chắn còn những giải pháp khác để học sinh học tốt hơn mà bản thân cần phải học hỏi . Nhưng do thời gian và khả năng còn nhiều hạn chế nên rất mong sự đóng góp ý kiến của quý đồng nghiệp để đề tài đạt hiệu quả hơn trong tương lai.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

|  |
| --- |
| 1. Phan Đức Chính(2012), sách giáo khoa toán 6, tập 1 và tập 2, tr 37 -61
 |
| 1. Hoàng Ngọc Diệp(2003), sách thiết kế bài giảng toán 6, tập 1 và tập 2, tr 63 -97
 |
| 1. Vũ Hữu Bình (2009) ,sách nâng cao và bồi dưỡng toán 6, tập 1 và tập 2, tr34 -90
 |
| 1. *Nhà xuất bản giáo dục( 2007), “Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục Trung học cơ sở môn toán 6*
 |

Nhận xét của hội đồng khoa học trường THCS Phạm Hồng Thái: